

Số: 142/2025/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 07 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 188/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn” giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Cao Đỗ Đình N, sinh năm 1976; địa chỉ: Lô E41, KQH H, Phường X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn*: Bà Võ Thị L, sinh năm 1982; địa chỉ: Lô E41, KQH H, Phường X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 và 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Cao Đỗ Đình N và bà Võ Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: ông Cao Đỗ Đình N và bà Võ Thị L đều có yêu cầu thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Hai bên thoả thuận giao cho bà Võ Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là cháu Cao Hoàng Gia H, sinh ngày 14 tháng 3 năm 2011; cháu Cao Hoàng Thanh T, sinh ngày 22 tháng 02 năm 2016; cháu Cao Hoàng Thanh N, sinh ngày 27 tháng 01 năm 2022 cho đến ngày các con chung thành niên.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên thoả thuận ông Cao Đỗ Đình N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Cao Hoàng Gia H, sinh ngày 14 tháng 3

năm 2011 với số tiền 3.300.000đ(Ba triệu ba trăm ngàn đồng)/01 tháng; cấp dưỡng nuôi cháu Cao Hoàng Thanh T, sinh ngày 22 tháng 02 năm 2016 với số tiền 3.300.000đ(Ba triệu ba trăm ngàn đồng)/01 tháng; cấp dưỡng nuôi cháu Cao Hoàng Thanh N, sinh ngày 27 tháng 01 năm 2022 với số tiền 3.300.000đ(Ba triệu ba trăm ngàn đồng)/01 tháng; thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/5/2025 cho đến ngày các con chung thành niên.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung: ông Cao Đỗ Đình N và bà Võ Thị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: ông Cao Đỗ Đình N nhận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật; được trừ vào số tiền 56.812.500đ (Năm mươi sáu triệu tám trăm mười hai ngàn năm trăm đồng) đã tạm nộp theo biên lai thu số 0011566 ngày 27/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ; hoàn trả cho ông Cao Đỗ Đình N 56.662.500đ (Năm mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng) tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- UBND xã V, thành phố N (đăng ký kết hôn số 04 ngày 15/01/2010);
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án; bộ phận lưu trữ.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Hoàng

